

Số: 44/2020/QĐST-HNGĐ

Yk, ngày 21 tháng 07 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 40/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 06 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh C sinh năm 1989; địa chỉ xóm 1, xã KL, huyện Yk, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị H sinh năm 1990; địa chỉ xóm 1, xã KL, huyện Yk, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 07 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/07/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh C và chị H

**2. C nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về con:** Anh C và chị H đều trình bày vợ chồng có 02 con là cháu ĐC sinh ngày 25/09/2014 và cháu XD sinh ngày 30/07/2016. Anh C và chị H thoả thuận giao cháu ĐC cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu ĐC trưởng thành; giao cháu XD cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu XD trưởng thành; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh C có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu XD được sống chung với chị H và anh C có quyền được thăm nom, chăm sóc cháu XD; chị H không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc cháu XD.

Chị H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu ĐC được sống chung với anh C và chị H có quyền được thăm nom, chăm sóc cháu ĐC; chị H không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc cháu ĐC.

**Về tài sản:** Anh C và chị H đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

**Về án phí:** Anh C và chị H thỏa thuận anh C chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0002193 ngày 01/06/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yk, anh C được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Yk
- UBND xã KL
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Văn Lược**